

Số: 55/KII-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 157/QĐ-TTg); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Quyết định số 157/QĐ-TTg đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển sản phẩm quốc gia.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, phát triển các sản phẩm quốc gia nhằm tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm quốc gia tại thị trường trong nước và quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, hình thành, đề xuất và phát triển 01 sản phẩm chủ lực của tỉnh trở thành sản phẩm quốc gia.

3. Tăng cường, ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước và quốc tế và nâng cao khả năng cạnh tranh đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh và sản phẩm quốc gia đã được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 157/QĐ-TTg trên các thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về các nội dung, kết quả, sản phẩm của Chương trình; thu hút sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp đối với hoạt động của Chương trình.

Cơ quan chủ trì: Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với

Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá thực trạng các sản phẩm chủ lực của tỉnh để nghiên cứu, đề xuất bổ sung danh mục sản phẩm quốc gia.

a) Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: sản phẩm tinh dầu trầm Huế, sản phẩm sen Huế, sản phẩm mai vàng Huế, các sản phẩm dược liệu,..., một số sản phẩm tiềm năng khác.

- Đánh giá hiện trạng sản xuất, chế biến và liên kết tiêu thụ sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá các nguồn lực về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến phát triển sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Thực trạng chuỗi tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Hiện trạng về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ chế biến, sản xuất, nguồn nhân lực.

- Công tác quảng bá, giao thương, mở rộng thị trường kết nối tiêu thụ sản phẩm chủ lực.

b) Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 mục II Điều 1 Quyết định số 157/QĐ-TTg và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định để xây dựng đề xuất sản phẩm quốc gia.

Cơ quan chủ trì: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, các đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ phục vụ việc hình thành và phát triển các sản phẩm quốc gia.

a) Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu làm chủ công nghệ tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hỗ trợ hình thành và phát triển các sản phẩm quốc gia.

b) Tìm kiếm, lựa chọn nhập khẩu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, giải mã, làm chủ và cải tiến công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và của Việt Nam.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin với các chuyên gia, tổ chức khoa học, công nghệ ngoài nước có uy tín nhằm giải quyết những vấn đề khoa học, công nghệ phức tạp trong nước; hình thành các nhóm nghiên cứu đủ năng lực tiếp thu, làm chủ, hoàn thiện và sáng tạo công nghệ mới phục vụ mục tiêu phát triển sản phẩm quốc gia.

d) Ưu tiên bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, kinh phí tìm kiếm thông tin, mua quyền sở hữu, quyền sử dụng và bí quyết công nghệ, thuê chuyên gia, tư vấn trong nước, ngoài nước hỗ trợ phát triển sản phẩm quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, các đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

4. Tư vấn, hỗ trợ xây dựng và phát triển các tổ chức, doanh nghiệp điển hình sản xuất sản phẩm quốc gia.

a) Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, dây chuyền công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm quốc gia và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm quốc gia tại thị trường trong và ngoài nước.

b) Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm quốc gia; ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm quốc gia phát triển bền vững và đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

c) Tổ chức, doanh nghiệp phát triển công nghệ tạo ra và hoàn thiện các sản phẩm quốc gia được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2030; quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế; chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025 và các ưu đãi khác theo quy định pháp luật.

d) Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia sản xuất sản phẩm quốc gia được hưởng các ưu đãi về tín dụng, thuế, sử dụng đất theo quy định pháp luật.

d) Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất sản phẩm quốc gia tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, các đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường sản phẩm quốc gia, các sản phẩm định hướng phát triển thành sản phẩm quốc gia: Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất sản phẩm quốc gia, các sản phẩm định hướng phát triển thành sản phẩm quốc gia được khuyến khích, ưu tiên mang sản phẩm quốc gia tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế, các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia.

Cơ quan chủ trì: Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã và các sở, ban, ngành, địa phương, các đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ của đội ngũ nhân lực nghiên cứu, nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị doanh nghiệp đủ năng lực ứng dụng, làm chủ các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, kỹ năng quản lý thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Cơ quan chủ trì: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Đại học Huế, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã và các sở, ban, ngành, các đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

7. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển, sản xuất sản phẩm quốc gia trong việc nâng cấp, đầu tư mới một số trang thiết bị kỹ thuật phục vụ hoạt động đo kiểm, thử nghiệm sản xuất theo quy định pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Đại học Huế, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã và các sở, ban, ngành, các đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện.

8. Công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp.

Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 157/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí Kế hoạch thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Kế hoạch thực hiện Chương trình; tài trợ của các tổ chức, trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch thực hiện Chương trình này, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm tại cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Dẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị trong các chương trình khác có liên quan.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các đoàn thể, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ, tham mưu, đề xuất các nội dung, biện pháp cần tập trung chỉ đạo triển khai để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả.

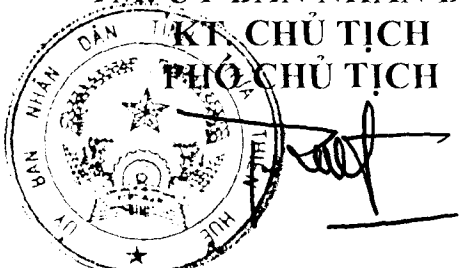
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ trước ngày 05/12 hằng năm (hoặc theo yêu cầu đột xuất) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KẾT CHŨ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình